TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 22 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Thành, nguyên là Phó phòng Giáo dục huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình cũ.

2. Ông Võ Xuân Toàn, nguyên là Bí thư xã đoàn Cam Thuỷ, huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình cũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông: Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2025/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo: **Lê Tuấn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/3/2009 (tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 21 ngày), tại xã T, tỉnh Quảng Trị (xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ).

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, tỉnh Quảng Trị (thôn T, xã Tr, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ); trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn D và bà Đinh Thị Tuyết N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/10/2023, bị Công an huyện Lệ Thủy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích" với hình thức "Cảnh cáo" đã chấp hành xong; bị cáo bị áp dụng biện pháp "Giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát", theo Giấy triệu tập có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Võ Quyết Đ, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn T, xã P, tỉnh Quảng Trị (thôn T, xã Tr, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ), có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Anh Lê Văn D, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn T, xã P, tỉnh Quảng Trị (thôn T, xã Tr, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ), có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phan Trọng H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 01 tỉnh Quảng Trị (Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình cũ), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 26 tháng 3 năm 2025, Lê Tuấn T đi bộ từ nhà của mình đến nhà chị Võ Quyết Đ để nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Thấy nhà tắt điện, T nhảy qua hàng rào đột nhập vào nhà chị Đ qua đường cửa bếp để vào nhà. T đến giường thấy chị Đ đang ngủ, T dùng tay ấn vào tay chị Đ nhưng không thấy chị Đ phản ứng nên T lục tìm và lấy điện thoại của chị Đ bỏ cạnh gối ngủ. Lúc đó, chị Đ tỉnh giấc ngồi dậy nên T bỏ điện thoại xuống, chị Đ cầm điện thoại lên thấy mặt T và hét "Bi Thó, Bi Thó", lúc đó T giật điện thoại trên tay chị Đ rồi tẩu thoát. Đến sáng cùng ngày, chị Võ Quyết Đ đến Công an xã Tr trình báo sự việc, lực lượng Công an mời T về làm việc, T tự nguyện giao nộp điện thoại đi động trên.

Tại kết luận định giá số 13/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng có giá trị 6.111.000 đồng.

** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu trắng, bên trong có thẻ sim số 0973.584.960. Ngày 02/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu trắng, bên trong có thẻ sim số 0973.584.960 cho bị hại chị Võ Quyết Đ.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Võ Quyết Đ yêu cầu bị can bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, do điện thoại bị chiếm đoạt làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Bị cáo cùng với cha của bị cáo là ông Lê Văn D đã bồi thường, chị Q đã nhận đủ tiền và cam kết chấm dứt phần dân sự, đồng thời có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSLT-HS ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình, nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo về tội: "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tuấn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét. Về án phí, đề nghị HĐXX quyết định theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến phát biểu của người bào chữa cho bị cáo:* Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét thấy khi phạm tội, bị cáo là người thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên sự nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa đầy đủ nên đề nghị HĐXX ngoài việc áp dụng các quy định tại các Điều 90, 91và Điều 101 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng thêm các quy định của Luật người chưa thành niên phạm tội (khoản 1 Điều 119 và Điều 179) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản xác định hiện trường vụ án, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 3 năm 2025, bị cáo Lê Tuấn T đã công khai, nhanh chóng thực hiện hành vi giật điện thoại di động trên tay của chị Võ Quyết Đ ở thôn Tr, xã P, tỉnh Quảng Trị (thôn T, xã Tr, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ), có trị giá 6.111.000 đồng. Hành vi của Lê Tuấn T trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - tỉnh Quảng Trị (Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình cũ) và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi cướp giật tài sản của bị cáo trong vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của chị Võ Quyết Đ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây hoang mang lo lắng cho người dân sinh sống trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải; sau khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại chị Võ Quyết Đ số tiền 1.000.000 đồng, được chị Đ có đơn đề nghị xem xét giảm

nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân: Ngày 20/10/2023, bị cáo T bị Công an huyện Lệ Thủy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích" với hình thức "Cảnh cáo" nên bị cáo có nhân thân không tốt.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Tuy bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên sự nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội chưa đầy đủ nhưng hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện thuộc tội phạm nghiêm trọng có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, bị cáo có nhân thân không tốt. Do đó, cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự và những quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 99 và Điều 101 của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng như các Điều 119 và Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên số để giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đ đã nhận đủ tiền bồi thường, cam kết chấm dứt phần dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, các Điều 90, 91, 98 và Điều 101 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119 và Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Lê Tuấn T 09 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Giao bị cáo Lê Tuấn T cho anh Lê Văn D là người đại diện giám sát từ ngày 22/7/2025 đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án.

Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Lê Tuấn T kể từ ngày tuyên án 22/7/2025 cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù (Có quyết định riêng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

4. Án phí: Bị cáo Lê Tuấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/7/2025) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 4;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị (02 bản);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4;
- Bị cáo, bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu VP; HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tuấn